

CÔNG
TY CỔ
PHẦN
HELIO
ENERGY

Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN HELIO ENERGY
DN: C=VN, S=Hà Nội, O=
CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO
ENERGY, CN=CÔNG TY
CỔ PHẦN HELIO ENERGY,
OID.0.9.2342.19200300.100.
1.1=MST:0109204756
Reason: I am the author of
this document
Location:
Date: 2026.10.22
15:52:03
+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
12.1.1

BẢN SAO



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**
KỲ KẾ TOÁN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026
ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HELIO ENERGY**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**KỲ KẾ TOÁN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026
ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2026**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HELIO ENERGY**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Thông tin chung	2
3. Báo cáo của Người đại diện theo Pháp luật	3
4. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4 - 5
5. Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026	6 - 9
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026	10
7. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026	11 - 12
8. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026	13 - 47

THÔNG TIN CHUNG

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Helio Energy (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109204756, đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 6 năm 2020 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 30 tháng 3 năm 2026 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất điện và cung cấp dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành hệ thống điện mặt trời mái nhà.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (0243) 2263333

Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Phan Thành Đạt	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2026
Ông Bùi Tuấn Dương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2026
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2026
Bà Phạm Thị Thu Trang	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2026
Ông Nguyễn Minh Hoàng	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2026
Ông Nguyễn Thanh Long	Thành viên độc lập	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2026

Ban Kiểm soát, Ủy ban Kiểm toán

Các thành viên Ban Kiểm soát, Ủy ban Kiểm toán trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Ban Kiểm soát (Kết thúc nhiệm kỳ ngày 18 tháng 4 năm 2026)

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Trần Minh Đức	Trưởng Ban	
Bà Nguyễn Thị Phương	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên	

Ủy ban Kiểm toán

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Phạm Thị Thu Trang	Chủ tịch Ủy ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2026
Ông Nguyễn Minh Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2026

Ban điều hành

Các thành viên Ban điều hành trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 6 năm 2024
Ông Bùi Tuấn Dương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2022
Bà Lê Thị Trang	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 6 năm 2024

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phan Thành Đạt – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C được chỉ định là công ty kiểm toán của Công ty.

BÁO CÁO CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Helio Energy (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026, bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và các Công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Người đại diện theo pháp luật phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Người đại diện theo pháp luật đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Người đại diện theo pháp luật cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Người đại diện theo pháp luật cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công bố của Người đại diện theo pháp luật

Theo ý kiến của Người đại diện theo pháp luật, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Người đại diện theo pháp luật,



Phạm Thành Đạt

Ngày 20 tháng 7 năm 2026

Số: 2.0533/26/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Helio Energy (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 20 tháng 7 năm 2026, từ trang 06 đến trang 47, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Người đại diện theo pháp luật xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2026

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thư: 7.7.7.8.2 - 0.3/2.0:2.0 - SCT/BS

Ngày: 19-10-2026

Người thực hiện chứng thực



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thu Hiền



CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		244.379.648.756	39.579.595.048
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	32.431.512.243	13.951.804.186
1. Tiền	111		32.431.512.243	13.951.804.186
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		20.865.980.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	20.865.980.000	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123		-	-
4. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	124		-	-
5. Đầu tư ngắn hạn khác	125		-	-
6. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư ngắn hạn khác	126		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		164.643.998.596	13.731.886.917
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	163.274.560.903	13.054.158.180
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.236.413.370	637.086.353
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu ngắn hạn khác	135		420.147.839	152.916.488
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136	V.5	(287.123.516)	(112.274.104)
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	137		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		473.704.056	33.010.909
1. Hàng tồn kho	141		473.704.056	33.010.909
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142		-	-
V. Tài sản sinh học ngắn hạn	150		-	-
1. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	151		-	-
2. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	152		-	-
3. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học ngắn hạn	153		-	-
VI. Tài sản ngắn hạn khác	160		25.964.453.861	11.862.893.036
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	V.6a	3.195.149.534	2.647.978.013
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	162		22.769.304.327	9.214.915.023
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	164		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	165		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.013.434.269.116	407.998.541.176
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.982.800.000	10.982.800.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu dài hạn khác	215	V.4	10.982.800.000	10.982.800.000
6. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		814.176.581.640	293.415.048.481
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	814.176.581.640	293.415.048.481
- Nguyên giá	222		1.370.294.767.296	484.452.101.846
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(556.118.185.656)	(191.037.053.365)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Tài sản sinh học dài hạn	230		-	-
1. Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ	231		-	-
a) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ chưa đến giai đoạn trưởng thành	232		-	-
b) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ đến giai đoạn trưởng thành	233		-	-
- Nguyên giá	234		-	-
- Giá trị khấu hao lũy kế	235		-	-
2. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần dài hạn	236		-	-
3. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần dài hạn	237		-	-
4. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học dài hạn	238		-	-
IV. Bất động sản đầu tư	240	V.8	22.556.483.951	23.753.941.807
- Nguyên giá	241		35.093.712.424	35.093.712.424
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(12.537.228.473)	(11.339.770.617)
V. Tài sản dở dang dài hạn	250		172.037.037	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	251		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252		172.037.037	-
VI. Đầu tư tài chính dài hạn	260		129.781.674.782	66.385.078.617
1. Đầu tư vào công ty con	261		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	262	V.2b	83.781.674.782	20.385.078.617
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263	V.2c	46.000.000.000	46.000.000.000
4. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn	264		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	265		-	-
6. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	266		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	270		35.764.691.706	13.461.672.271
1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	V.6b	32.822.585.100	10.281.072.502
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272		1.108.542.483	1.172.976.038
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	273		78.209.992	103.929.812
4. Tài sản dài hạn khác	274		-	-
5. Lợi thế thương mại	279	V.9	1.755.354.131	1.903.693.919
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		1.257.813.917.872	447.578.136.224

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		481.670.298.136	181.734.678.001
I. Nợ ngắn hạn	310		168.170.893.078	75.770.451.604
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	1.652.304.570	2.434.359.599
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	V.11	4.706.717.720	2.098.072.770
5. Phải trả người lao động	315		185.114.803	1.027.067.747
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	V.12	3.016.470.583	2.395.303.287
7. Phải trả nội bộ ngắn hạn	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng ngắn hạn	318		-	-
9. Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn	319		169.191.750	69.750.000
10. Phải trả ngắn hạn khác	320	V.13	2.241.721.000	-
11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	V.14a	147.360.600.000	66.475.600.000
12. Dự phòng phải trả ngắn hạn	322		-	-
13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.15	8.838.772.652	1.270.298.201
14. Quỹ bình ổn giá	324		-	-
15. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	325		-	-
II. Nợ dài hạn	330		313.499.405.058	105.964.226.397
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước dài hạn	333		-	-
4. Chi phí phải trả dài hạn	334		-	-
5. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	335		-	-
6. Phải trả nội bộ dài hạn	336		-	-
7. Doanh thu chờ phân bổ dài hạn	337		-	-
8. Phải trả dài hạn khác	338		-	-
9. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	339	V.14b	313.499.405.058	105.757.205.058
10. Trái phiếu chuyển đổi	340		-	-
11. Cổ phiếu ưu đãi	341		-	-
12. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	342		-	207.021.339
13. Dự phòng phải trả dài hạn	343		-	-
14. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	344		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.16	776.143.619.736	265.843.458.223
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		420.000.000.000	210.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		420.000.000.000	210.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn	412		(508.500.000)	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		8.415.375.558	8.415.375.558
5. Cổ phiếu mua lại của chính mình	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		144.771.198.902	47.428.082.665
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	420a		46.343.705.293	33.873.365.511
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	420b		98.427.493.609	13.554.717.154
11. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		203.465.545.276	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.257.813.917.872	447.578.136.224

Phê duyệt, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Người lập biểu

Đỗ Thị Trang

Kế toán trưởng

Lê Thị Trang



Phạm Thành Đạt

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	114.326.807.337	59.673.123.805
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		114.326.807.337	59.673.123.805
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	53.111.929.899	35.170.117.338
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		61.214.877.438	24.503.006.467
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22		257.256.236	15.301.121
8. Chi phí tài chính	23	VI.3	14.333.714.946	8.420.919.044
Trong đó: chi phí đi vay	24		14.273.420.664	8.230.304.762
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	6.493.757.525	4.864.591.004
11. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	27	V.2b	396.596.165	532.733.725
12. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		41.041.257.368	11.765.531.265
13. Thu nhập khác	31	VI.5	71.849.426.039	346.951.512
14. Chi phí khác	32		108.565.929	88.341.133
15. Lợi nhuận khác	40		71.740.860.110	258.610.379
16. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		112.782.117.478	12.024.141.644
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		4.339.836.320	1.041.667.933
18. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(142.587.784)	687.975.087
19. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		108.584.868.942	10.294.498.624
20. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		98.427.493.609	10.294.498.624
21. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		10.157.375.333	-
22. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	3.407	451
23. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6	3.407	451

Phê duyệt, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật

Đỗ Thị Trang

Lê Thị Trang



Phan Thành Đạt

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị tính: VNĐ

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		112.782.117.478	12.024.141.644
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.7	(37.469.609.253)	21.213.785.886
- Các khoản dự phòng	03	VI.4	174.849.412	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05		(626.861.795)	(548.034.846)
- Chi phí đi vay	06	VI.3	14.273.420.664	8.230.304.762
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		89.133.916.506	40.920.197.446
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(16.084.350.586)	(18.045.468.940)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(194.604.791)	(345.454)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(880.289.997)	253.427.311
- Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12		2.646.789.470	(9.947.878.794)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Chi phí đi vay đã trả	14		(14.027.292.741)	(8.242.127.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(5.089.532.115)	(4.404.694.192)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(650.946.384)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		54.853.689.362	533.110.377
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(155.092.593)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	25.245.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		79.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	I.5a; V.2b	(264.817.854.342)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		230.265.630	15.301.121
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(185.742.681.305)	25.260.301.121

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.16	209.491.500.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.14	26.906.608.426	63.884.316.852
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.14	(87.029.408.426)	(95.375.416.852)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		149.368.700.000	(31.491.100.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		18.479.708.057	(5.697.688.502)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	13.951.804.186	32.285.088.317
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	32.431.512.243	26.587.399.815

Phê duyệt, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Người lập biểu



Đỗ Thị Trang

Kế toán trưởng



Lê Thị Trang

Người đại diện theo pháp luật



Trần Thành Đạt

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Helio Energy (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong nhiều lĩnh vực kinh doanh gồm: Sản xuất và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất điện và cung cấp dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành hệ thống điện mặt trời mái nhà.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 33 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

5a. Thông tin về cấu trúc Tập đoàn

Mua công ty con

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, Công ty đã ký 3 hợp đồng với 3 cổ đông của Công ty Cổ phần SD Trường Thành để nhận chuyển nhượng 17.795.102 cổ phần (tương đương 59,32% vốn điều lệ) với tổng giá mua 210.000.000.000 VND.

Chi tiết về giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả của công ty con được mua vào ngày mua và lợi thế thương mại như sau:

Tài sản	836.373.063.302
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.182.145.658
Chứng khoán kinh doanh	20.865.980.000
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	127.893.285.840
Trả trước cho người bán ngắn hạn	92.322.000
Phải thu về cho vay ngắn hạn	79.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	327.797.005
Hàng tồn kho	220.368.536
Chi phí trả trước ngắn hạn	696.939.255
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	20.243.594.964
Tài sản cố định hữu hình	553.640.058.673
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	172.037.037
Chi phí trả trước dài hạn	25.038.534.334
Nợ phải trả	361.215.868.355
Phải trả người bán ngắn hạn	537.894.350
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.336.013.457
Phải trả người lao động	215.320.152
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.840.153.837
Phải trả ngắn hạn khác	52.389.480
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	67.500.000.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.484.097.079
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	281.250.000.000
Giá trị hợp lý của tài sản thuần (*)	475.157.194.947
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	193.308.169.943
Giá trị hợp lý của tài sản thuần được mua (a)	281.849.025.004
Giá phí hợp nhất kinh doanh (b)	210.000.000.000
(Lãi từ giao dịch mua rẻ) [(b) – (a)]	(71.849.025.004)

(*) Theo Chứng thư thẩm định giá số 261/2026/2225/04/CT ngày 21/4/2026 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Fargo, Giá trị vốn chủ sở hữu của SD Trường Thành tại thời điểm 16/03/2026 được xác định là 479.023.000.000 VND. Chênh lệch tăng so với giá trị ghi sổ là 3.865.805.053 VND, tương đương 0,81%.

Ban Tổng Giám đốc xác định giá trị thẩm định giá tăng không đáng kể so với giá trị ghi sổ. Do đó, giá trị hợp lý được xác định tương đương với giá trị ghi sổ.

Giá phí hợp nhất kinh doanh chênh lệch nhỏ hơn so với giá trị hợp lý của tài sản thuần được mua, do giá mua đã được các bên thỏa thuận và ấn định từ năm 2024, không có thay đổi tại thời điểm thực tế giao dịch chuyển nhượng cổ phần (tháng 3/2026).

Tiền chi thuần để mua công ty con:

Trả bằng tiền	210.000.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền của công ty con tại ngày mua	(8.182.145.658)
Tiền chi thuần	201.817.854.342

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Hoạt động kinh doanh chính của các Công ty con là sản xuất điện mặt trời.

Công ty con trực tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần SD Trường Thành	Thôn Ku Kê, xã Hàm Thuận, tỉnh Lâm Đồng	59,32%	0%	59,32%	0%
Công ty TNHH Apollo Power 4	Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Omega Power 3	Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Helio Bình Thuận	Thôn Minh Tiến, xã Hàm Thuận Nam, tỉnh Lâm Đồng	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Ampire Power 4	Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh	Thôn Trung Hòa, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH KCP Energy	Thôn Trung Hòa, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt	Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Two Brothers Energy	Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh	Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ	Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh	Số nhà 46, thôn 10, xã Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%	100%

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Bước Tiến Mới Việt	Số nhà 46, thôn 10, xã Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Dahlia Việt Nam	Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Zon Power Việt Nam	Số nhà 46, thôn 10, xã Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH New Power Việt Nam	Thôn 23, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới	Thôn 23, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới	Thôn 2, xã Ea Ning, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Sol Power Việt Nam	Thôn 2, xã Ea Ning, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Orchid Việt Nam	Thôn 5, xã Ea Khăl, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Solar Việt	Thôn 5, xã Ea Khăl, tỉnh Đắk Lắk	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú	Thôn Nhà Đền, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Carnation Việt Nam	Thôn Nhà Đền, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy	Thôn Nhà Đền, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam	Thôn Nhà Đền, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng	100%	100%	100%	100%

Công ty con gián tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NVH Việt Nam	Thôn Rừng Lạnh, xã Đắk Song, tỉnh Lâm Đồng	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng	Số 34, ngõ 214 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Duy Đình	Xóm 8, thôn Đồng Tâm, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Duy Đình Solar	Thôn 7, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam	Số 5C, ngách 44/10 đường Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam	Thôn 1, xã Tuy Đức, tỉnh Lâm Đồng	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam	Số 8, ngõ 1126 đường Nguyễn Khoái, phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội	100%	100%	100%	100%

5c. Danh sách các Công ty liên kết gián tiếp được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Hoạt động kinh doanh chính của các Công ty liên kết là sản xuất điện mặt trời.

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng>NNL Việt Nam	Thôn Rừng Lạnh, xã Đắk Song, tỉnh Lâm Đồng	40,00%	40,00%	40,00%	40,00%
Công ty TNHH VVT Việt Nam	Số 6, ngách 44/1/54 phố Bằng B, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội	38,00%	38,00%	38,00%	38,00%

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH DTT Solar Việt Nam	Số 5C, ngách 445/10 đường Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội	47,00%	47,00%	47,00%	47,00%
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Nghiêm Văn	Tầng 1, tòa nhà Licogi 13 Đơn nguyên A, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	46,00%	46,00%	46,00%	46,00%
Công ty TNHH NVP Việt Nam	Thôn Bon Bu M'Lanh B, xã Tuy Đức, tỉnh Lâm Đồng	48,00%	48,00%	48,00%	48,00%
Công ty TNHH Long Văn Solar Việt Nam	Số 5 TT149, Khu đô thị Nam An Khánh, xã An Khánh, thành phố Hà Nội	26,69%	0%	45,00%	0%
Công ty TNHH Sỹ Tiến Việt Nam	Thôn Đăk Tiên, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng	26,69%	0%	45,00%	0%
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Vĩnh Hữu	Số 5/Dãy D, ngõ 319 đường Tam Trinh, tổ 50, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội	28,47%	0%	48,00%	0%
Công ty TNHH Vĩnh Hữu Solar	Thôn Thuận Nam, xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng	27,88%	0%	47,00%	0%
Công ty TNHH Đầu tư NTS Việt Nam	Tầng 4 tòa Nhà Vimeco Lô E9, đường Phạm Hùng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội	28,47%	0%	48,00%	0%
Công ty TNHH Sỹ Tiến Solar Việt Nam	Số 5C, ngách 445/10 đường Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội	27,88%	0%	47,00%	0%
Công ty TNHH Khởi Duy Việt Nam	thôn 7, xã Thuận Hạnh, tỉnh Lâm Đồng	26,69%	0%	45,00%	0%
Công ty TNHH NHY Việt Nam	Tầng 4 tòa Nhà Vimeco Lô E9, đường Phạm Hùng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội	29,07%	0%	49,00%	0%
Công ty TNHH NDT Việt Nam	Xóm 8, thôn Đồng Tâm, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	27,88%	0%	47,00%	0%
Công ty TNHH Đầu tư Quang Trung Solar Việt Nam	Xóm 8, thôn Đồng Tâm, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	25,51%	0%	43,00%	0%
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời NHY Việt Nam	Tầng 1, tòa nhà Licogi 13 Đơn nguyên A, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	26,10%	0%	44,00%	0%
Công ty TNHH Nghiêm Văn Việt Nam	Thôn 15, xã Nhân Cơ, tỉnh Lâm Đồng	26,10%	0%	44,00%	0%
Công ty TNHH Khởi Duy Solar	Số 5/Dãy D, ngõ 319 đường Tam Trinh, tổ 50, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội	27,29%	0%	46,00%	0%
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Khởi Duy	Thôn Thuận Nam, xã Thuận Hạnh, tỉnh Lâm Đồng	29,07%	0%	49,00%	0%
Công ty TNHH DVL Solar Việt Nam	Tầng 1, tòa nhà Licogi 13 Đơn nguyên A, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	25,51%	0%	43,00%	0%
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển DTH Việt Nam	Tầng 4 tòa Nhà Vimeco Lô E9, đường Phạm Hùng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội	26,10%	0%	44,00%	0%

6. Số lượng người lao động

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Tập đoàn có 75 nhân viên (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2026: 47 nhân viên).

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Thông tin khác

Công ty được chấp nhận trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 5530/UBCK-GSDC ngày 16 tháng 08 năm 2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên thị trường UPCoM (Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết) thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán "HIO" theo Quyết định số 1077/QĐ/SGDHN ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Ngày giao dịch đầu tiên là ngày 23 tháng 10 năm 2023.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam ("VND") do các giao dịch chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 ("Thông tư 99"), phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất được ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 202") và sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 43/2026/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Bộ Tài chính ("Thông tư 43"), cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp mới

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 là năm đầu tiên Tập đoàn áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 99 thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

Việc chuyển đổi sang Thông tư 99 được thực hiện theo các phương pháp sau:

- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 có hướng dẫn chuyển đổi cụ thể, Tập đoàn thực hiện theo hướng dẫn đó.
- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 không có quy định phải điều chỉnh hồi tố hoặc hồi tố đơn giản, Tập đoàn áp dụng phương pháp phi hồi tố.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Người đại diện theo Pháp luật đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 99, phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất được ban hành theo Thông tư 202 và sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 43, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN, ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN VÀ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền), theo nguyên tắc giá gốc và trên giả định hoạt động liên tục.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ với mục đích mua bán để kiếm lời từ chênh lệch giá.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh. Các chi phí mua chứng khoán kinh doanh (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, phí ngân hàng,... được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ. Trong quá trình nắm giữ, Tập đoàn không tái phân loại chứng khoán kinh doanh thành khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và ngược lại.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau: Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước. Việc thay đổi phương pháp tính giá vốn của chứng khoán kinh doanh sẽ được xử lý như thay đổi chính sách kế toán.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (chi phí giao dịch, môi giới, tư vấn, kiểm toán, lệ phí, thuế và phí ngân hàng,...). Riêng trường hợp Tập đoàn vay vốn để đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác thì chi phí lãi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính mà không được vốn hóa. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được theo dõi theo giá gốc.

Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau: Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp (%) của Tập đoàn tại đơn vị tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán nhân (x) với phần chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu của đơn vị được đầu tư tại cùng thời điểm.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn và nguyên tệ.

Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Chi phí chờ phân bổ

Chi phí chờ phân bổ phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh (bao gồm các chi phí đã trả tiền trước và các chi phí chưa trả tiền trước) có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và được phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh của các kỳ kế toán có liên quan.

Chi phí chờ phân bổ được phân loại thành ngắn hạn (thời gian phân bổ không quá 12 tháng hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường) và dài hạn (thời gian phân bổ trên 12 tháng hoặc dài hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường) trên Báo cáo tình hình tài chính. Chi phí chờ phân bổ dài hạn không được tái phân loại thành chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khi lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân bổ chi phí chờ phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh từng kỳ được Tập đoàn thực hiện căn cứ vào tính chất, mức độ của từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp. Thời gian và phương pháp phân bổ các khoản chi phí chờ phân bổ của Tập đoàn như sau:

Chi phí sửa chữa nhà máy, cải tạo văn phòng

Chi phí sửa chữa nhà máy, cải tạo văn phòng được phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính (36 tháng).

Chi phí thuê hoạt động

Chi phí thuê đất, mái nhà, văn phòng làm việc phục vụ cho sản xuất, kinh doanh đã trả trước cho nhiều kỳ kế toán được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê trả trước (3-240 tháng).

Tiền thuê đất trả trước tại Công ty Cổ phần SD Trường Thành thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (49 năm). Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo Hợp đồng thuê đất số 13/HĐTĐ ký với UBND tỉnh Bình Thuận (Nay là UBND tỉnh Lâm Đồng) vào ngày 23 tháng 01 năm 2019 trong thời hạn 49 năm (Tiền thuê đất được miễn giảm trong thời gian 14 năm 7 tháng, từ tháng 12 năm 2019 đến tháng 6 năm 2034).

Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng

Các chi phí giải phóng mặt bằng tại Công ty Cổ phần SD Trường Thành được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng đến năm 2068, tương ứng với thời hạn thuê đất của dự án Nhà máy điện mặt trời Thuận Minh 2.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ. Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên tài sản cố định hữu hình được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phát sinh. Đối với các tài sản cố định mà theo yêu cầu kỹ thuật phải được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ phát sinh có giá trị lớn được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh cho đến kỳ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ tiếp theo.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét lại ít nhất vào cuối mỗi năm tài chính và điều chỉnh nếu cần thiết. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 49
Máy móc và thiết bị	8 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7 - 10

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5
Tấm pin mặt trời	15 - 20
Tài sản cố định khác	6

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy, dự phòng tổn thất được lập và ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính các kỳ sau, nếu mức tổn thất cần trích lập thấp hơn số dự phòng đã lập, phần chênh lệch được hoàn nhập và ghi nhận vào thu nhập trong kỳ. Số hoàn nhập không vượt quá số đã trích lập trước đó.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh được trình bày theo số thuần tại chi tiêu "Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Cơ sở hạ tầng (hệ thống khung giàn nhà xưởng)	15

9. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong kỳ là số tổn thất phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh: các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có đủ chứng từ, hồ sơ, tài liệu kế toán; các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép; và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh khác phải trích trước (như chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa vụ, chi phí lãi vay phải trả).
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn

Chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu thành công được ghi giảm thặng dư vốn. Chi phí phát hành cổ phiếu không thành công được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành từ chênh lệch giữa giá phí để thực hiện giao dịch sáp nhập với giá trị ghi sổ của tài sản thuần trên Báo cáo tài chính riêng của doanh nghiệp bị sáp nhập khi giao dịch sáp nhập được thực hiện giữa các bên dưới sự kiểm soát chung.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được xác định căn cứ theo các hợp đồng mua bán điện được ký kết và các phụ lục hợp đồng có liên quan. Doanh thu ghi nhận theo sản lượng điện hàng tháng được xác nhận giữa hai bên. Giá bán điện được quy định trong hợp đồng và các phụ lục hợp đồng mua bán điện đã được ký kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi Tập đoàn hoàn thành nghĩa vụ thực hiện cam kết trong hợp đồng, đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ hoạt động đầu tư. Đối với khoản đầu tư vào đơn vị đã đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, thời điểm ghi nhận là ngày đăng ký cuối cùng. Đối với khoản đầu tư vào các đơn vị khác, thời điểm ghi nhận được xác định theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của đơn vị nhận đầu tư. Chi phần cổ tức, lợi nhuận thuộc giai đoạn sau ngày đầu tư mới được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính, phần thuộc giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá gốc khoản đầu tư. Cổ tức nhận bằng cổ phiếu không được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính và không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư, chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ khi phát sinh, trừ khi đủ điều kiện được vốn hóa.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Chi phí được ghi nhận ngay cả khi chưa đến kỳ hạn thanh toán nhưng có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng và bảo toàn vốn.

Khi Tập đoàn ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó. Chi phí tương ứng bao gồm chi phí của kỳ tạo ra doanh thu và chi phí của các kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng liên quan đến doanh thu của kỳ đó. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất của giao dịch và các chuẩn mực kế toán Việt Nam để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chính sách kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn được thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập tính thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ, các khoản thu nhập không chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Hàng quý, Tập đoàn xác định và ghi nhận số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp. Cuối năm tài chính, Tập đoàn xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế phải nộp theo tờ khai quyết toán và điều chỉnh chênh lệch so với số đã tạm ghi nhận trong năm.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời chịu thuế, trừ trường hợp phát sinh từ ghi nhận ban đầu của tài sản hay nợ phải trả trong một giao dịch không ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hay thu nhập chịu thuế tại thời điểm phát sinh.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ khi chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai để sử dụng các chênh lệch tạm thời đó, đồng thời được ghi nhận cho các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng khi có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu thì không được phản ánh vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào cuối mỗi kỳ kế toán và được giảm xuống trong phạm vi không còn chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế để thu hồi toàn bộ hoặc một phần tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên thuế suất và quy định thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Khi lập Báo cáo tình hình tài chính, tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ với nhau khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung.

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm:

- Công ty mẹ của Công ty và công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền biểu quyết trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát hoạt động của Công ty, bao gồm Ban Điều hành và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp mà các cá nhân thuộc các nhóm trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc thông qua việc này người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể đến doanh nghiệp, bao gồm các doanh nghiệp được sở hữu bởi thành viên quản lý chủ chốt hoặc cổ đông chính của Công ty và các doanh nghiệp có chung thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

Thành viên mật thiết trong gia đình của một cá nhân là những người có thể chi phối hoặc bị chi phối bởi cá nhân đó khi giao dịch với Tập đoàn, bao gồm: bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột.

Giao dịch giữa các bên liên quan là việc chuyển giao các nguồn lực hay các nghĩa vụ giữa các bên liên quan, không xét đến việc có tính giá hay không.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Tính chất rủi ro và lợi ích kinh tế là căn cứ chủ yếu để xác định báo cáo bộ phận chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý. Nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về sản phẩm và dịch vụ thì báo cáo chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo thứ yếu theo khu vực địa lý. Ngược lại, nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về khu vực địa lý thì báo cáo chính yếu được lập theo khu vực địa lý và báo cáo thứ yếu theo lĩnh vực kinh doanh. Cơ cấu tổ chức, quản lý và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn là cơ sở chính để xác định báo cáo bộ phận chính yếu hay thứ yếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Một bộ phận phải báo cáo khi phần lớn doanh thu có nguồn gốc từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài và đáp ứng ít nhất một trong các ngưỡng:

- Doanh thu của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng doanh thu của tất cả các bộ phận; hoặc
- Kết quả kinh doanh của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận có lãi hoặc tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận bị lỗ (tùy theo giá trị tuyệt đối nào lớn hơn); hoặc
- Tổng tài sản của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng tài sản của tất cả các bộ phận.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	2.737.693.000	2.303.815.000
Tiền gửi không kỳ hạn	29.693.819.243	11.647.989.186
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	23.606.906.403	10.649.078.649
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	5.644.842.074	814.504.063
- Các ngân hàng, tổ chức khác	442.070.766	184.406.474
Cộng	32.431.512.243	13.951.804.186

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Chứng khoán kinh doanh

Là khoản đầu tư vào Quỹ đầu tư trái phiếu an toàn Amber của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Amber, có giá trị hợp lý tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2026 theo thông báo của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Amber là 23.860.024.741 VND.

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận sau ngày đầu tư	Giá trị sở hữu	Giá gốc	Lợi nhuận sau ngày đầu tư	Giá trị sở hữu
Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NNL Việt Nam	3.933.000.000	(2.839.923)	3.930.160.077	3.933.000.000	(63.730.182)	3.869.269.818
Công ty TNHH VVT Việt Nam	3.337.000.000	(133.541.590)	3.203.458.410	3.337.000.000	(153.271.725)	3.183.728.275
Công ty TNHH DTT Solar Việt Nam	4.026.400.000	317.399.260	4.343.799.260	4.026.400.000	259.909.236	4.286.309.236
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Nghiêm Văn	4.018.200.000	403.707.341	4.421.907.341	4.018.200.000	304.899.500	4.323.099.500
Công ty TNHH NVP Việt Nam	4.225.100.000	599.020.267	4.824.120.267	4.225.100.000	497.571.788	4.722.671.788
Công ty TNHH Long Văn Solar Việt Nam	4.000.000.000	11.429.253	4.011.429.253	-	-	-
Công ty TNHH Sỹ Tiến Việt Nam	4.000.000.000	3.457.333	4.003.457.333	-	-	-
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Vĩnh Hữu	4.000.000.000	4.381.387	4.004.381.387	-	-	-
Công ty TNHH Vĩnh Hữu Solar	4.000.000.000	4.860.680	4.004.860.680	-	-	-
Công ty TNHH Đầu tư NTS Việt Nam	3.900.000.000	3.502.751	3.903.502.751	-	-	-
Công ty TNHH Sỹ Tiến Solar Việt Nam	3.900.000.000	4.495.264	3.904.495.264	-	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Giá gốc	Số cuối kỳ Lợi nhuận sau ngày đầu tư	Giá trị sở hữu	Giá gốc	Số đầu năm Lợi nhuận sau ngày đầu tư	Giá trị sở hữu
Công ty TNHH Khởi Duy Việt Nam	3.900.000.000	4.697.830	3.904.697.830	-	-	-
Công ty TNHH NHY Việt Nam	4.000.000.000	437.762	4.000.437.762	-	-	-
Công ty TNHH NDT Việt Nam	4.000.000.000	2.019.423	4.002.019.423	-	-	-
Công ty TNHH Đầu tư Quang Trung Solar Việt Nam	3.900.000.000	3.065.145	3.903.065.145	-	-	-
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời NHY Việt Nam	3.900.000.000	2.775.062	3.902.775.062	-	-	-
Công ty TNHH Nghiêm Văn Việt Nam	4.000.000.000	2.752.950	4.002.752.950	-	-	-
Công ty TNHH Khởi Duy Solar	3.900.000.000	4.233.501	3.904.233.501	-	-	-
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Khởi Duy	3.800.000.000	2.426.706	3.802.426.706	-	-	-
Công ty TNHH DVL Solar Việt Nam	3.900.000.000	2.415.139	3.902.415.139	-	-	-
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển DTH Việt Nam	3.900.000.000	1.279.241	3.901.279.241	-	-	-
Cộng	82.539.700.000	1.241.974.782	83.781.674.782	19.539.700.000	845.378.617	20.385.078.617

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Số đầu năm	Mua trong năm	Phản lãi/(lỗ) trong kỳ	Số cuối kỳ
Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NNL Việt Nam	3.869.269.818	-	60.890.259	3.930.160.077
Công ty TNHH VVT Việt Nam	3.183.728.275	-	19.730.135	3.203.458.410
Công ty TNHH DTT Solar Việt Nam	4.286.309.236	-	57.490.024	4.343.799.260
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Nghiêm Văn	4.323.099.500	-	98.807.841	4.421.907.341
Công ty TNHH NVP Việt Nam	4.722.671.788	-	101.448.479	4.824.120.267
Công ty TNHH Long Văn Solar Việt Nam	-	4.000.000.000	11.429.253	4.011.429.253
Công ty TNHH Sỹ Tiến Việt Nam	-	4.000.000.000	3.457.333	4.003.457.333
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Vĩnh Hữu	-	4.000.000.000	4.381.387	4.004.381.387
Công ty TNHH Vĩnh Hữu Solar	-	4.000.000.000	4.860.680	4.004.860.680
Công ty TNHH Đầu tư NTS Việt Nam	-	3.900.000.000	3.502.751	3.903.502.751
Công ty TNHH Sỹ Tiến Solar Việt Nam	-	3.900.000.000	4.495.264	3.904.495.264
Công ty TNHH Khởi Duy Việt Nam	-	3.900.000.000	4.697.830	3.904.697.830
Công ty TNHH NHY Việt Nam	-	4.000.000.000	437.762	4.000.437.762
Công ty TNHH NDT Việt Nam	-	4.000.000.000	2.019.423	4.002.019.423
Công ty TNHH Đầu tư Quang Trung Solar Việt Nam	-	3.900.000.000	3.065.145	3.903.065.145
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời NHY Việt Nam	-	3.900.000.000	2.775.062	3.902.775.062
Công ty TNHH Nghiêm Văn Việt Nam	-	4.000.000.000	2.752.950	4.002.752.950
Công ty TNHH Khởi Duy Solar	-	3.900.000.000	4.233.501	3.904.233.501
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Khởi Duy	-	3.800.000.000	2.426.706	3.802.426.706
Công ty TNHH DVL Solar Việt Nam	-	3.900.000.000	2.415.139	3.902.415.139
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển DTH Việt Nam	-	3.900.000.000	1.279.241	3.901.279.241
Cộng	20.385.078.617	63.000.000.000	396.596.165	83.781.674.782

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Giao dịch giữa Tập đoàn với các công ty liên kết được trình bày tại thuyết minh số VII.2b.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi dự phòng
Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Alpha	46.000.000.000	-	46.000.000.000	46.003.085.602
Cộng	46.000.000.000	-	46.000.000.000	46.003.085.602

Tập đoàn nắm giữ 4.600.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Alpha, tương đương 9,2% vốn điều lệ (không thay đổi so với số đầu năm).

Tập đoàn chưa xác định được giá trị thu hồi của khoản đầu tư tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ do chưa thu thập được Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2026 của đơn vị đầu tư.

Giá trị có thể thu hồi

Đối với các khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý, giá trị có thể thu hồi được xác định tương ứng với phần sở hữu của Tập đoàn trong vốn chủ sở hữu thực có của bên được đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Cơ sở xác định là Báo cáo tài chính hợp nhất của bên được đầu tư - nếu bên được đầu tư là công ty mẹ, hoặc Báo cáo tài chính riêng - nếu bên được đầu tư là doanh nghiệp độc lập không có công ty con.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Không có biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác trong kỳ.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
Phải thu các bên liên quan	777.600.000	-	336.960.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng>NNL Việt Nam	77.760.000	-	77.760.000	-
Công ty TNHH VVT Việt Nam	25.920.000	-	77.760.000	-
Công ty TNHH DTT Solar-Việt Nam	25.920.000	-	25.920.000	-
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Nghiêm Văn	25.920.000	-	77.760.000	-
Công ty TNHH NVP Việt Nam	25.920.000	-	77.760.000	-
Công ty TNHH Long Văn Solar Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	25.920.000	-	-	-
Công ty TNHH Sỹ Tiến Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	51.840.000	-	-	-
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Vĩnh Hữu ⁽ⁱⁱ⁾	51.840.000	-	-	-
Công ty TNHH Vĩnh Hữu Solar ⁽ⁱⁱ⁾	25.920.000	-	-	-
Công ty TNHH Đầu tư NTS Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	25.920.000	-	-	-
Công ty TNHH Sỹ Tiến Solar Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	25.920.000	-	-	-
Công ty TNHH Khởi Duy Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	51.840.000	-	-	-
Công ty TNHH NHY Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	25.920.000	-	-	-
Công ty TNHH NDT Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	77.760.000	-	-	-
Công ty TNHH Đầu tư Quang Trung Solar Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	25.920.000	-	-	-
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời NHY Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	25.920.000	-	-	-
Công ty TNHH Nghiêm Văn Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	25.920.000	-	-	-
Công ty TNHH Khởi Duy Solar ⁽ⁱⁱ⁾	51.840.000	-	-	-
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Khởi Duy ⁽ⁱⁱ⁾	25.920.000	-	-	-
Công ty TNHH DVL Solar Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	51.840.000	-	-	-
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển DTH Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	25.920.000	-	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
Phải thu các khách hàng khác	162.496.960.903	(187.123.516)	12.717.198.180	(112.274.104)
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam ⁽ⁱ⁾⁽ⁱⁱⁱ⁾	149.966.125.983	-	-	-
Công ty Điện lực Đắk Lắk - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Miền Trung ⁽ⁱⁱⁱ⁾	4.788.178.748	-	2.960.140.353	-
Công ty Điện lực Lâm Đồng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	2.766.447.835	-	2.490.985.130	-
Công ty Điện lực Đồng Nai - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Miền Nam ⁽ⁱⁱⁱ⁾	517.933.145	-	480.788.044	-
Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực Bình Dương ⁽ⁱⁱⁱ⁾	905.034.225	-	810.316.951	-
Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực Vũng Tàu ⁽ⁱⁱⁱ⁾	191.733.925	-	145.323.608	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Năng lượng Oscar	2.196.700.028	-	3.450.700.012	-
Các khách hàng khác	1.164.807.014	(187.123.516)	2.378.944.082	(112.274.104)
Cộng	163.274.560.903	(187.123.516)	13.054.158.180	(112.274.104)

- (i) Theo Biên bản làm việc ngày 18/3/2025 giữa Công ty Cổ phần SD Trường Thành (SDTT) và Công ty Mua bán điện (EPTC) (EVN) về việc rà soát việc hiện hành Hợp đồng mua bán điện Nhà máy điện mặt trời Thuận Minh 2, EPTC viện dẫn các căn cứ pháp lý, gồm Nghị quyết số 233/NQ-CP ngày 10/12/2024 của Chính phủ tại phiên họp thường kỳ tháng 11/2024; và mục 4, điểm 2.2 Báo cáo số 321/BC-BCT ngày 12/12/2024 của Bộ Công Thương về tháo gỡ vướng mắc cho các dự án điện năng lượng tái tạo, như sau: "Đối với các dự án đang được hưởng giá FIT có vi phạm theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền do không đáp ứng đủ điều kiện được hưởng giá FIT thì không được hưởng giá FIT ưu đãi mà phải xác định lại giá mua bán điện theo quy định; thu hồi lại các khoản giá FIT ưu đãi đã được hưởng không đúng thông qua bù trừ thanh toán tiền mua điện". Theo đó, EPTC đề nghị trong thời gian chờ hướng dẫn/kết luận chính thức của cơ quan có thẩm quyền, EPTC thực hiện tạm thanh toán tiền điện kể từ kỳ tháng 01/2025 theo nguyên tắc áp dụng mức giá tương đương giá FIT hoặc giá trần của khung giá chuyển tiếp có hiệu lực tại thời điểm dự án có văn bản kiểm tra công tác nghiệm thu. Sau khi có kết luận, hai bên sẽ sửa đổi Hợp đồng (nếu có) và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

Theo Biên bản làm việc ngày 15/6/2026 giữa SDTT và (EPTC) (EVN) về phương án tháo gỡ vướng mắc Dự án Nhà máy điện mặt trời Thuận Minh 2, EPTC có ý kiến như sau: "Trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ ngày hai bên ký hợp đồng sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực, Bên Mua sẽ cam kết thanh toán toàn bộ số tiền Bên mua giữ lại từ kỳ thanh toán tháng 01/2025 đến thời điểm hợp đồng sửa đổi, bổ sung có hiệu lực và Bên mua không phải thanh toán bất kỳ khoản tiền lãi chậm trả nào". Đến thời điểm lập báo cáo này, SDTT và EPTC vẫn chưa thực hiện ký kết hợp đồng sửa đổi, bổ sung.

Đến thời điểm lập báo cáo tài chính giữa niên độ này (ngày 20/7/2026), EPTC còn phải thanh toán cho SDTT là 151.107.712.699 VND. Trong đó, tính đến ngày 30/6/2026, số dư đã quá hạn thanh toán (30 ngày kể từ ngày Bên mua nhận hóa đơn hợp lệ) là 120.979.684.698 VND.

- (ii) Khoản phải thu các đối tượng là bên liên quan từ nửa cuối tháng 6 năm 2026 (Xem thuyết minh VII.2b), số dư công nợ đầu kỳ của các đối tượng này được trình bày ở dòng "Các khách hàng khác".
- (iii) Quyền tài sản phát sinh từ các hợp đồng mua bán điện đã được sử dụng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Phải thu dài hạn khác

Là các khoản đặt cọc thuê đất, thuê mái nhà, thuê văn phòng.

5. Nợ xấu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc Dự phòng
Phải thu khác hàng				
SYS Energy Pte, LTD –				
Phải thu tiền bán chứng 01 – 02 năm chỉ năng lượng tái tạo		374.247.014 (187.123.516)	6 tháng – 01 năm	374.247.014 (112.274.104)
Phải thu khác				
Công ty TNHH Sản xuất Nội thất Mỹ - Đặt cọc thuê mái	Không có khả năng thu hồi	100.000.000 (100.000.000)	Không có khả năng thu hồi	100.000.000 -
Cộng		474.247.014 (287.123.516)		474.247.014 (112.274.104)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	112.274.104	-
Trích lập dự phòng bổ sung	174.849.412	-
Số cuối kỳ	287.123.516	-

Lý do trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi: Khoản công nợ đã quá hạn thanh toán và không có khả năng thu hồi.

6. Chi phí chờ phân bổ

6a. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê đất, thuê mái nhà, thuê văn phòng ⁽ⁱ⁾	1.337.615.663	1.457.967.416
Chi phí sửa chữa mái	113.287.132	482.960.932
Chi phí bảo hiểm	752.955.163	94.385.813
Các chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khác	991.291.576	612.663.852
Cộng	3.195.149.534	2.647.978.013

6b. Chi phí chờ phân bổ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê đất, thuê mái nhà ⁽ⁱ⁾	18.463.312.014	8.076.242.703
Chi phí giải phóng mặt bằng ⁽ⁱ⁾	10.444.460.325	-
Chi phí sửa chữa nhà máy, văn phòng ⁽ⁱ⁾	2.655.715.205	1.338.442.533
Các chi phí chờ phân bổ dài hạn khác	1.259.097.556	866.387.266
Cộng	32.822.585.100	10.281.072.502

⁽ⁱ⁾ Xem Thuyết minh IV.6.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**7. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tấm pin mặt trời	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá							
Số đầu năm	8.013.289.807	149.569.505.728	85.769.765.346	102.201.818	240.997.339.147	-	484.452.101.846
Mua trong kỳ	-	-	-	155.092.593	-	-	155.092.593
Tăng do hợp nhất kinh doanh	233.830.052.417	211.427.152.669	664.207.000	-	439.653.909.063	112.251.708	885.687.572.857
Số cuối kỳ	241.843.342.224	360.996.658.397	86.433.972.346	257.294.411	680.651.248.210	112.251.708	1.370.294.767.296
Trong đó:							
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	664.207.000	-	-	112.251.708	776.458.708
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số đầu năm	3.191.548.013	68.698.548.400	41.644.590.147	84.160.805	77.418.206.000	-	191.037.053.365
Khấu hao trong kỳ	3.442.624.484	11.224.765.456	4.487.670.502	20.452.342	13.858.105.323	-	33.033.618.107
Tăng do hợp nhất kinh doanh	80.985.781.705	92.577.285.576	664.207.000	-	157.707.988.195	112.251.708	332.047.514.184
Số cuối kỳ	87.619.954.202	172.500.599.432	46.796.467.649	104.613.147	248.984.299.518	112.251.708	556.118.185.656
Giá trị còn lại							
Số đầu năm	4.821.741.794	80.870.957.328	44.125.175.199	18.041.013	163.579.133.147	-	293.415.048.481
Số cuối kỳ	154.223.388.022	188.496.058.965	39.637.504.697	152.681.264	431.666.948.692	-	814.176.581.640
Trong đó:							
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, danh mục các tài sản cố định hữu hình như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tấm pin-năng lượng mặt trời	680.651.248.210	(248.984.299.518)	431.666.948.692
Khung giá đỡ tấm pin	183.934.980.133	(68.322.008.000)	115.612.972.133
Tài sản cố định hữu hình khác	505.708.538.953	(238.811.878.138)	266.896.660.815
Cộng	1.370.294.767.296	556.118.185.656	814.176.581.640

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 788.610.111.536 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

8. Bất động sản đầu tư cho thuê

Là hệ thống khung giàn nhà xưởng cho thuê:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu kỳ	35.093.712.424	(11.339.770.617)	23.753.941.807
Khấu hao trong kỳ	-	(1.197.457.856)	(1.197.457.856)
Số cuối kỳ	35.093.712.424	(12.537.228.473)	22.556.483.951

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa thu thập đủ thông tin về thị trường để phục vụ cho mục đích xác định giá trị hợp lý.

Toàn bộ bất động sản đầu tư có giá trị còn lại là 15.347.891.237 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**9. Lợi thế thương mại**

	Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NVH Việt Nam	Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng	Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam	Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam	Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	653.812.196	817.205.281	595.896.948	672.236.435	227.644.870	2.966.795.730
Số cuối kỳ	653.812.196	817.205.281	595.896.948	672.236.435	227.644.870	2.966.795.730
Số đã phân bổ						
Số đầu năm	234.282.705	292.831.892	213.529.741	240.884.721	81.572.752	1.063.101.811
Phân bổ trong kỳ	32.690.610	40.860.264	29.794.848	33.611.820	11.382.246	148.339.788
Số cuối kỳ	266.973.315	333.692.156	243.324.589	274.496.541	92.954.998	1.211.441.599
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	419.529.491	524.373.389	382.367.207	431.351.714	146.072.118	1.903.693.919
Số cuối kỳ	386.838.881	483.513.125	352.572.359	397.739.894	134.689.872	1.755.354.131

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>18.360.000</i>	-
Công ty Cổ phần Công nghệ EC	18.360.000	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>1.633.944.570</i>	<i>2.434.359.599</i>
Công ty Cổ phần S-Home Việt Nam	-	945.517.936
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp LK	161.066.000	494.515.200
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng điện Huy Hoàng	294.000.000	28.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ CA Thăng Long	397.921.668	227.360.000
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	445.611.648	-
Các nhà cung cấp khác	335.345.254	738.966.463
Cộng	1.652.304.570	2.434.359.599

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Số cuối kỳ
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	260.998.161	846.327.423	(766.689.859)	-	340.635.725
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.754.062.056	4.339.836.320	(5.089.532.115)	3.335.470.059	4.339.836.320
Thuế thu nhập cá nhân	83.012.553	485.138.100	(542.448.376)	543.398	26.245.675
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	27.261.323	(27.261.323)	-	-
Cộng	2.098.072.770	5.698.563.166	(6.425.931.673)	3.336.013.457	4.706.717.720

Toàn bộ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác được thanh toán trong ngắn hạn.

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8% và 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Căn cứ theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15, năm 2026 thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho Công ty mẹ và các công ty con là 20%. Riêng đối với các công ty con mới thành lập và thực hiện dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn sẽ được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo các quy định hiện hành như sau:

- Công ty Cổ phần SD Trường Thành được hưởng mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất 10% trong 15 năm (từ năm 2019) đồng thời được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm đầu tiên kể từ thời điểm phát sinh thu nhập chịu thuế (năm 2019) và giảm 50% thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2023).
- Các Công ty con có dự án điện mặt trời mái nhà tại Xã Hàm Thuận Nam, tỉnh Lâm Đồng (trước là tỉnh Bình Thuận) được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm đầu tiên từ thời điểm phát sinh thu nhập chịu thuế (năm 2021) và giảm 50% thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo (từ năm 2023).
- Các Công ty con có dự án điện mặt trời mái nhà tại một số xã khác thuộc tỉnh Lâm Đồng được hưởng mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất 10% trong 15 năm đồng thời được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm đầu tiên kể từ thời điểm phát sinh thu nhập chịu thuế (năm 2021) và giảm 50% thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2025).

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí dịch vụ quản lý và vận hành	1.870.704.029	1.604.528.548
Lãi vay phải trả	450.652.662	204.524.739
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	695.113.892	586.250.000
Cộng	3.016.470.583	2.395.303.287

13. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan – Nhận đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng ⁽⁹⁾</i>	<i>829.440.000</i>	-
Công ty TNHH Long Văn Solar Việt Nam	51.840.000	-
Công ty TNHH Sỹ Tiến Việt Nam	51.840.000	-
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Vĩnh Hữu	51.840.000	-
Công ty TNHH Vĩnh Hữu Solar	51.840.000	-
Công ty TNHH Đầu tư NTS Việt Nam	51.840.000	-
Công ty TNHH Sỹ Tiến Solar Việt Nam	51.840.000	-
Công ty TNHH Khởi Dục Việt Nam	51.840.000	-
Công ty TNHH NHY Việt Nam	51.840.000	-
Công ty TNHH NDT Việt Nam	51.840.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Quang Trung Solar Việt Nam	51.840.000	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời NHY Việt Nam	51.840.000	-
Công ty TNHH Nghiêm Văn Việt Nam	51.840.000	-
Công ty TNHH Khởi Duy Solar	51.840.000	-
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Khởi Duy	51.840.000	-
Công ty TNHH DVL Solar Việt Nam	51.840.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển DTH Việt Nam	51.840.000	-
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	1.412.281.000	-
Đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng quản lý vận hành	1.399.680.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	12.601.000	-
Cộng	2.241.721.000	-

- (i) Khoản nhận đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng quản lý vận hành của các công ty là bên liên quan kể từ nửa cuối tháng 6 năm 2026, không có số dư đầu kỳ.

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

14. Vay**14a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	340.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh V.14b)	147.360.600.000	66.135.600.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Thăng Long	39.044.600.000	32.886.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm	89.490.000.000	8.220.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Bình	2.640.000.000	2.580.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ban Mê	6.156.000.000	6.156.000.000
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Đắk Lắk	7.930.000.000	8.190.000.000
Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực	2.100.000.000	1.800.000.000
Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực – Chi nhánh Hà Nội	-	6.303.600.000
Cộng	147.360.600.000	66.475.600.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Vay ngắn hạn các cá nhân</u>	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
Kỳ này			
Số đầu năm	340.000.000	66.135.600.000	66.475.600.000
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	780.000.000	-	780.000.000
Kết chuyển từ vay dài hạn	-	78.350.500.000	78.350.500.000
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(1.120.000.000)	(64.625.500.000)	(65.745.500.000)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	67.500.000.000	67.500.000.000
Số cuối kỳ	-	147.360.600.000	147.360.600.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Vay ngắn hạn các cá nhân	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Kỳ trước			
Số đầu năm	520.000.000	65.097.000.000	65.617.000.000
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	1.640.000.000	5.484.300.000	7.124.300.000
Kết chuyển từ vay dài hạn	-	37.105.100.000	37.105.100.000
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(995.000.000)	(41.405.800.000)	(42.400.800.000)
Số cuối kỳ	1.165.000.000	66.280.600.000	67.445.600.000

14b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	312.529.405.058	83.083.796.632
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Thăng Long	28.407.108.426	27.113.500.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm	262.080.493.976	25.620.493.976
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Bình	5.680.000.000	7.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ban Mê	15.201.802.656	18.279.802.656
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk	1.160.000.000	5.070.000.000
Vay dài hạn các tổ chức khác	970.000.000	22.673.408.426
Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực	970.000.000	2.170.000.000
Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực - Chi nhánh Hà Nội	-	20.503.408.426
Cộng	313.499.405.058	105.757.205.058

Các khoản vay dài hạn tại các Công ty trong Tập đoàn nhằm mục đích đầu tư các Dự án Điện mặt trời mái nhà bao gồm:

Ngân hàng	Kỳ hạn	Lãi suất/năm	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long	Khoản vay cuối cùng được hoàn trả vào tháng 8/2032	6,6%- 10,5%	- Các Dự án hình thành từ vốn vay - Quyền tài sản phát sinh từ Dự án - Quyền khai thác và quản lý Dự án - Toàn bộ vốn góp của Công ty mẹ tại một số Công ty con
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm	Khoản vay cuối cùng được hoàn trả vào tháng 7/2031	7,1%- 9,2%	- Các Dự án hình thành từ vốn vay - Quyền tài sản phát sinh từ Dự án - Quyền khai thác và quản lý Dự án - Toàn bộ vốn góp của Công ty mẹ tại một số Công ty con - 19.973.500 cổ phần của Công ty Cổ phần Helio Power (Công ty mẹ của Công ty) - Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, máy móc, thiết bị và các bất động sản khác thuộc Dự án Nhà máy điện mặt trời Thuận Minh 2 - 60% cổ phần của các cổ đông tại Công ty Cổ phần SD Trường Thành

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình	Khoản vay cuối cùng được hoàn trả vào tháng 6/2029	8,5%- 9,2%	- Các Dự án hình thành từ vốn vay - Quyền tài sản phát sinh từ Dự án - Quyền khai thác và quản lý Dự án - Toàn bộ vốn góp của Công ty mẹ tại một số Công ty con
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ban Mê	Khoản vay cuối cùng được hoàn trả vào tháng 6/2030	8,9%	- Các Dự án hình thành từ vốn vay - Quyền tài sản phát sinh từ Dự án - Quyền sử dụng đất của bên thứ 3
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk	Khoản vay cuối cùng được hoàn trả vào tháng 10/2027	7%- 11,6%	- Các Dự án hình thành từ vốn vay - Quyền tài sản phát sinh từ Dự án - Toàn bộ phần vốn góp tại một số Công ty con gián tiếp - Quyền sử dụng đất của một số cá nhân
Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực	Khoản vay cuối cùng được hoàn trả vào tháng 11/2027	9,4%- 10,1%	- Các Dự án hình thành từ vốn vay - Quyền tài sản phát sinh từ Dự án

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối kỳ				
Vay dài hạn ngân hàng	457.790.005.058	145.260.600.000	305.549.105.058	6.980.300.000
Vay dài hạn tổ chức khác	3.070.000.000	2.100.000.000	970.000.000	-
Cộng	460.860.005.058	147.360.600.000	306.519.105.058	6.980.300.000
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	141.115.796.632	58.032.000.000	83.083.796.632	-
Vay dài hạn tổ chức khác	30.777.008.426	8.103.600.000	17.522.908.426	5.150.500.000
Cộng	171.892.805.058	66.135.600.000	100.606.705.058	5.150.500.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Vay dài hạn ngân hàng	Vay dài hạn các tổ chức khác	Cộng
Kỳ này			
Số đầu năm	83.083.796.632	22.673.408.426	105.757.205.058
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	26.126.608.426	-	26.126.608.426
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(77.150.500.000)	(1.200.000.000)	(78.350.500.000)
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(780.500.000)	(20.503.408.426)	(21.283.908.426)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	281.250.000.000	-	281.250.000.000
Số cuối kỳ	312.529.405.058	970.000.000	313.499.405.058
Kỳ trước			
Số đầu năm	171.173.705.058	3.970.000.000	175.143.705.058
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	26.290.608.426	30.469.408.426	56.760.016.852
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(30.351.500.000)	(6.753.600.000)	(37.105.100.000)
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(52.104.016.852)	(870.600.000)	(52.974.616.852)
Số cuối kỳ	115.008.796.632	26.815.208.426	141.824.005.058

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Tập đoàn chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.270.298.201	234.943.707
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.084.377.372	1.686.300.878
Tăng do hợp nhất kinh doanh	6.484.097.079	-
Số cuối kỳ	8.838.772.652	1.921.244.585

16. Vốn chủ sở hữu**16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	210.000.000.000	-	8.331.664.665	35.559.666.389	-	253.891.331.054
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	10.294.498.624	-	10.294.498.624
Trích lập các quỹ	-	-	-	(1.686.300.878)	-	(1.686.300.878)
Số dư cuối kỳ trước	210.000.000.000	-	8.331.664.665	44.167.864.135	-	262.499.528.800
Số dư đầu năm nay	210.000.000.000	-	8.415.375.558	47.428.082.665	-	265.843.458.223
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền ⁽ⁱ⁾	210.000.000.000	-	-	-	-	210.000.000.000
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(508.500.000)	-	-	-	(508.500.000)
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	98.427.493.609	10.157.375.333	108.584.868.942
Trích lập các quỹ ở Công ty mẹ	-	-	-	(1.084.377.372)	-	(1.084.377.372)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	193.308.169.943	193.308.169.943
Số dư cuối năm nay	420.000.000.000	(508.500.000)	8.415.375.558	144.771.198.902	203.465.545.276	776.143.619.736

⁽ⁱ⁾ Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 15/4/2024 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 19/4/2025, trong kỳ, Công ty đã chào bán thêm 21.000.000 cổ phiếu phổ thông ra công chúng, thu được 210.000.000.000 VND. Tiền thu được từ phát hành cổ phiếu đã được sử dụng để nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần SD Trường Thành (Thuyết minh V.2). Ngày 16/3/2026, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã thông báo nhận được tài liệu báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty. Ngày 30/3/2026, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 9 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 420.000.000.000 VND.

16b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	42.000.000	21.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	42.000.000	21.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	42.000.000	21.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16c. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/HIO/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 4 năm 2026 như sau:

	VND
• Trích quỹ khen thưởng	: 1.084.377.372

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**17. Các khoản mục ngoài Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ****17a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	5.422.026.561	5.761.960.562
Trên 1 năm đến 5 năm	24.717.836.425	26.895.607.555
Trên 5 năm	24.899.964.868	24.918.813.419
Cộng	55.039.827.854	57.576.381.536

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên chủ yếu bao gồm:

- Các hợp đồng thuê mái nhà đặt hệ thống năng lượng mặt trời. Các hợp đồng thuê được ký với thời hạn 20 năm tính từ năm 2020.
- Thuê 372 m2 diện tích văn phòng tại trụ sở chính Công ty mẹ. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 5 năm tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2025.

17b. Tài sản cầm cố, thế chấp

Tài sản cầm cố, thế chấp là các Dự án Điện mặt trời tại các Công ty trong Tập đoàn, có thời gian thế chấp từ khi ký hợp đồng thế chấp đến khi thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ được bảo đảm và có văn bản xác nhận đồng ý chấm dứt hợp đồng thế chấp (thông thường gắn với thời gian của khoản vay), cụ thể:

	Giá trị còn lại cuối kỳ	Bên nhận cầm cố, thế chấp
Tài sản cố định hữu hình (xem Thuyết minh số V.7)	788.610.111.536	
Dự án Điện mặt trời Thuận Minh 2	540.135.330.394	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm
Các Dự án Điện mặt trời khác	45.707.749.310	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm
Các Dự án Điện mặt trời khác	118.617.243.725	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long
Các Dự án Điện mặt trời khác	14.513.048.526	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình
Các Dự án Điện mặt trời khác	29.649.553.718	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ban Mê
Các Dự án Điện mặt trời khác	33.325.605.284	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk
Các Dự án Điện mặt trời khác	6.661.580.579	Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực
Bất động sản đầu tư (xem Thuyết minh số V.8)	15.347.891.237	
Hệ thống khung giàn nhà xưởng Dự án Điện mặt trời Minifarm	1.509.127.669	Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực
Hệ thống khung giàn nhà xưởng các Dự án Điện mặt trời khác	4.881.482.392	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ban Mê
Hệ thống khung giàn nhà xưởng các Dự án Điện mặt trời khác	8.957.281.176	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk
Cộng	803.958.002.773	

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán điện	106.123.935.559	51.271.578.667
Doanh thu cung cấp dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	6.963.430.040	7.158.603.400
Doanh thu cho thuê tài sản	1.239.441.738	1.242.941.738
Cộng	114.326.807.337	59.673.123.805

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số VII.2b.

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán điện	46.639.598.427	28.922.141.982
Giá vốn cung cấp dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	5.126.016.282	4.901.660.166
Giá vốn cho thuê tài sản	1.346.315.190	1.346.315.190
Cộng	53.111.929.899	35.170.117.338

3. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí đi vay	14.273.420.664	8.230.304.762
Chi phí tài chính khác	60.294.282	190.614.282
Cộng	14.333.714.946	8.420.919.044

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.186.938.717	1.476.392.571
Chi phí khấu hao tài sản cố định	76.322.598	76.322.598
Dự phòng phải thu khó đòi	174.849.412	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.907.285.010	3.149.655.930
Phân bổ lợi thế thương mại	148.339.788	148.339.788
Các chi phí khác	22.000	13.880.117
Cộng	6.493.757.525	4.864.591.004

5. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi mua rẻ hợp nhất kinh doanh	71.849.025.004	-
Thu nhập khác	401.035	346.951.512
Cộng	71.849.426.039	346.951.512

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**6. Lãi trên cổ phiếu****6a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	98.427.493.609	10.294.498.624
Trích quỹ khen thưởng	-	(823.559.890)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	98.427.493.609	9.470.938.734
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	28.889.503	21.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.407	451

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	21.000.000	21.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 24 tháng 4 năm 2026	7.889.503	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	28.889.503	21.000.000

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu. Số trích quỹ được trừ được tính theo tỷ lệ lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2025 so với cả năm 2025. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 490 VND xuống còn 451 VND.

6b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	9.415.842.003	6.263.527.870
Chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ lợi thế thương mại	34.379.415.751	21.213.785.886
Dự phòng phải thu khó đòi	174.849.412	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.635.558.258	12.541.048.139
Chi phí khác	22.000	16.346.447
Cộng	59.605.687.424	40.034.708.342

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

Theo Biên bản làm việc ngày 15/6/2026 giữa Công ty Cổ phần SD Trường Thành ("SDTT") và Công ty Mua bán điện ("EPTC") về phương án tháo gỡ vướng mắc Dự án Nhà máy điện Thuận Minh 2, EPTC đã đưa ra các ý kiến như sau:

- Sản lượng điện thu hồi là sản lượng từ thời điểm Dự án được công nhận ngày vận hành thương mại (COD - ngày 27/6/2019) đến thời điểm ngày Dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản thông báo chấp nhận kết quả nghiệm thu công trình xây dựng và cho phép đưa vào sử dụng (CCA - ngày 21/9/2022). SDTT đã thống kê sản lượng thu hồi trên (212.216.236 kWh) và gửi cho EPTC nhưng chưa nhận được đối soát và ký xác nhận.
- Phương án mua bán điện cho sản lượng thu hồi: Kể từ thời điểm hợp đồng mua bán điện sửa đổi, bổ sung có hiệu lực, EVN sẽ thanh toán cho SDTT sản lượng điện năng giao nhận với giá 1.184,9 VND/kWh (chưa bao gồm thuế GTGT) cho tới khi sản lượng điện lũy kế bằng sản lượng điện thu hồi nêu trên. Kể từ thời điểm sản lượng điện lũy kế bằng sản lượng điện thu hồi nêu trên, EVN thanh toán sản lượng điện năng giao nhận theo quy định tại hợp đồng đã ký kết.

Nội dung của biên bản làm việc là phương án được EPTC ghi nhận để tổng hợp và báo cáo các cấp có thẩm quyền. Tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Tập đoàn chưa nhận được bất kỳ kết luận chính thức nào của các cấp có thẩm quyền liên quan tới vấn đề nêu trên. Do đó, Tập đoàn chưa đánh giá được ảnh hưởng (nếu có) của vấn đề này lên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	4.429.216.862	4.290.999.990
Trên 1 năm đến 5 năm	489.700.638	2.644.250.000
Trên 5 năm	12.883.500	-
Cộng	4.931.801.000	6.935.249.990

Các khoản thu tiền cho thuê hoạt động ở trên chủ yếu là tiền thuê hệ thống khung giàn nhà xưởng tại các Dự án Điện Mặt trời. Các hợp đồng thuê được ký với thời hạn 5 năm.

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt; các bên liên quan khác.

3a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Chức danh	Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Kỳ này				
Ông Phan Thành Đạt	Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	60.000.000	60.000.000
Ông Bùi Tuấn Dương	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	614.198.000	30.000.000	644.198.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên Hội đồng quản trị từ 18/4/2026 kiêm Tổng Giám đốc	658.522.620	12.000.000	670.522.620
Bà Phạm Thị Thu Trang	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán từ 18/4/2026	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Minh Hoàng	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán từ 18/4/2026	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Thanh Long	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đến 18/4/2026	-	18.000.000	18.000.000
Ông Trần Minh Đức	Trưởng BKS đến 18/4/2026	-	18.000.000	18.000.000
Bà Nguyễn Thị Phương	Thành viên BKS đến 18/4/2026	-	10.800.000	10.800.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên BKS đến 18/4/2026	-	10.800.000	10.800.000
Bà Lê Thị Trang	Kế toán trưởng	359.897.860	-	359.897.860
Cộng		1.632.618.480	183.600.000	1.816.218.480
Kỳ trước				
Ông Phan Thành Đạt	Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	60.000.000	60.000.000
Ông Bùi Tuấn Dương	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	430.169.100	30.000.000	460.169.100
Ông Nguyễn Thanh Long	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	-	30.000.000	30.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Tổng Giám đốc	458.117.933	-	458.117.933
Ông Trần Minh Đức	Trưởng BKS	-	30.000.000	30.000.000
Bà Nguyễn Thị Phương	Thành viên BKS	-	18.000.000	18.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên BKS	-	18.000.000	18.000.000
Bà Lê Thị Trang	Kế toán trưởng	295.798.987	-	295.798.987
Cộng		1.184.086.020	186.000.000	1.370.086.020

3b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Helio Power	Công ty mẹ của công ty
Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NNL Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty TNHH VVT Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty TNHH DTT Solar Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Nghiêm Văn	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty TNHH NVP Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp
Công ty TNHH Long Văn Solar Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp từ 17/6/2026
Công ty TNHH Sỹ Tiến Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp từ 17/6/2026
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Vĩnh Hữu	Công ty liên kết gián tiếp từ 17/6/2026
Công ty TNHH Vĩnh Hữu Solar	Công ty liên kết gián tiếp từ 17/6/2026
Công ty TNHH Đầu tư NTS Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp từ 17/6/2026
Công ty TNHH Sỹ Tiến Solar Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp từ 17/6/2026
Công ty TNHH Khởi Duy Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp từ 18/6/2026
Công ty TNHH NHY Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp từ 18/6/2026
Công ty TNHH NDT Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp từ 18/6/2026
Công ty TNHH Đầu tư Quang Trung Solar Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp từ 18/6/2026
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời NHY Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp từ 18/6/2026

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Nghiêm Văn Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp từ 18/6/2026
Công ty TNHH Khởi Duy Solar	Công ty liên kết gián tiếp từ 19/6/2026
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Khởi Duy	Công ty liên kết gián tiếp từ 19/6/2026
Công ty TNHH DVL Solar Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp từ 19/6/2026
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển DTH Việt Nam	Công ty liên kết gián tiếp từ 19/6/2026
Công ty Cổ phần Công nghệ EC	Bên liên quan khác

Giao dịch với các bên liên quan khác

Tập đoàn phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ và các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.104.000.000	779.675.000
Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NNL Việt Nam	144.000.000	157.200.000
Công ty TNHH VVT Việt Nam	144.000.000	155.550.000
Công ty TNHH DTT Solar Việt Nam	144.000.000	156.375.000
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Nghiêm Văn	144.000.000	156.100.000
Công ty TNHH NVP Việt Nam	144.000.000	154.450.000
Công ty TNHH Long Văn Solar Việt Nam ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH Sỹ Tiến Việt Nam ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Vĩnh Hữu ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH Vĩnh Hữu Solar ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư NTS Việt Nam ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH Sỹ Tiến Solar Việt Nam ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH Khởi Duy Việt Nam ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH NHY Việt Nam ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH NDT Việt Nam ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Quang Trung Solar Việt Nam ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời NHY Việt Nam ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH Nghiêm Văn Việt Nam ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH Khởi Duy Solar ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Khởi Duy ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH DVL Solar Việt Nam ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển DTH Việt Nam ⁽ⁱ⁾	24.000.000	-
Mua dịch vụ	59.500.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ EC	59.500.000	-

- ⁽ⁱ⁾ Các đối tượng là bên liên quan từ nửa cuối tháng 6 năm 2026 nên giao dịch phát sinh kỳ trước không được trình bày trong bảng này.

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các Thuyết minh số V.3, V.10 và V.13.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

4a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Các lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn bao gồm:

- Lĩnh vực sản xuất điện
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành
- Lĩnh vực cho thuê tài sản

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực sản xuất điện	Lĩnh vực dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	Lĩnh vực cho thuê tài sản	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	106.123.935.559	6.963.430.040	1.239.441.738	114.326.807.337
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	106.123.935.559	6.963.430.040	1.239.441.738	114.326.807.337
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	59.484.337.132	1.837.413.758	(106.873.452)	61.214.877.438
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(6.493.757.525)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				54.721.119.913
Doanh thu hoạt động tài chính				257.256.236
Chi phí tài chính				(14.333.714.946)
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				396.596.165
Thu nhập khác				71.849.426.039
Chi phí khác				(108.565.929)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(4.339.836.320)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				142.587.784
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				108.584.868.942
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	155.092.593	-	-	155.092.593
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí chờ phân bổ dài hạn	36.004.718.514	-	1.197.457.856	37.202.176.370
Kỳ trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	51.271.578.667	7.158.603.400	1.242.941.738	59.673.123.805
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.271.578.667	7.158.603.400	1.242.941.738	59.673.123.805
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	22.349.436.685	2.256.943.234	(103.373.452)	24.503.006.467
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(4.864.591.004)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				19.638.415.463
Doanh thu hoạt động tài chính				15.301.121
Chi phí tài chính				(8.420.919.044)
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				532.733.725
Thu nhập khác				346.951.512
Chi phí khác				(88.341.133)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(1.041.667.933)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(687.975.087)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				10.294.498.624
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí chờ phân bổ dài hạn	21.991.188.265	-	1.197.457.856	23.188.646.121

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực sản xuất điện	Lĩnh vực dịch vụ tư vấn, quản lý vận hành	Lĩnh vực cho thuê tài sản	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.127.494.186.805	2.374.331.552	24.940.307.477	1.154.808.825.834
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				103.005.092.038
Tổng tài sản				1.257.813.917.872
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	3.575.882.779	1.955.973.141	279.191.748	5.811.047.668
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				475.859.250.468
Tổng nợ phải trả				481.670.298.136
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	355.515.081.362	2.978.743.421	3.712.672.922	362.206.497.705
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				85.371.638.519
Tổng tài sản				447.578.136.224
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	578.501.315	2.021.882.748	234.097.933	2.834.481.996
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				178.900.196.005
Tổng nợ phải trả				181.734.678.001

4b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Các giả định và ước tính quan trọng

Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Người đại diện theo pháp luật đã thực hiện các giả định và ước tính quan trọng có ảnh hưởng đến số liệu báo cáo tài chính hợp nhất. Các giả định và ước tính quan trọng được Người đại diện theo pháp luật đánh giá và cập nhật thường xuyên dựa trên kinh nghiệm lịch sử và các yếu tố liên quan khác.

Ước tính dưới đây được Người đại diện theo pháp luật xác định là có khả năng ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo nếu các giả định thay đổi.

Ước tính thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định

Tập đoàn ước tính thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định dựa trên đánh giá kỹ thuật và kinh nghiệm sử dụng thực tế, với thời gian khấu hao áp dụng cho từng nhóm tài sản được trình bày tại Thuyết minh IV.7 và IV.8. Sự không chắc chắn phát sinh từ việc thay đổi công nghệ, cường độ sử dụng và điều kiện bảo dưỡng thực tế khác với giả định ban đầu, dẫn đến thời gian sử dụng thực tế có thể ngắn hơn hoặc dài hơn ước tính.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, tổng nguyên giá tài sản cố định là 1.405.388.479.720 VND, giá trị còn lại là 836.733.065.591 VND.

Ảnh hưởng của việc thay đổi ước tính thời gian sử dụng hữu ích phụ thuộc vào đặc điểm kỹ thuật, điều kiện vận hành, mức độ hao mòn của từng nhóm tài sản, mức điều chỉnh ước tính và thời điểm phát sinh thay đổi. Do các yếu tố này khác nhau giữa từng nhóm tài sản, Người đại diện theo pháp luật không có cơ sở phù hợp để áp dụng một giả định chung nhằm xác định một cách đáng tin cậy ảnh hưởng của việc thay đổi ước tính tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Ảnh hưởng cụ thể sẽ được xác định khi Công ty có đầy đủ căn cứ để điều chỉnh ước tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Việc thay đổi thời gian sử dụng hữu ích của một nhóm tài sản sẽ làm thay đổi chi phí khấu hao của kỳ phát sinh thay đổi và các kỳ tương lai bị ảnh hưởng trong thời gian sử dụng hữu ích còn lại của tài sản đó. Thay đổi này (nếu có) sẽ được ghi nhận phi hồi tố theo quy định về thay đổi ước tính kế toán.

Người đại diện theo pháp luật đánh giá khả năng thời gian sử dụng hữu ích thực tế khác biệt đáng kể so với ước tính là thấp đối với toàn bộ tài sản cố định của Tập đoàn và không có sự thay đổi đáng kể cách thức thu hồi lợi ích kinh tế của Tài sản cố định.

Người đại diện theo pháp luật thực hiện các biện pháp sau:

- Rà soát và xem xét lại thời gian sử dụng hữu ích định kỳ hàng năm nếu thời gian sử dụng hữu ích ước tính của tài sản khác biệt lớn so với các dự kiến trước đó;
- Thực hiện bảo dưỡng định kỳ theo đúng quy trình kỹ thuật;
- Đánh giá dấu hiệu tổn thất tài sản tại mỗi kỳ lập báo cáo theo quy định;
- Lập kế hoạch đầu tư thay thế tài sản kịp thời để tránh gián đoạn sản xuất kinh doanh.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày Báo cáo tài chính hợp nhất được phê duyệt phát hành, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Phê duyệt, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Người lập biểu

Đỗ Thị Trang

Kế toán trưởng

Lê Thị Trang

Người đại diện theo pháp luật



Phan Thanh Đạt